

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 22-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Sơn;

Ông Vy Trung Lâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Nông Văn C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2004 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V, sinh năm 1976 và bà Phương Thị T, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 12, ngày 09-3-2020 Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo, hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17-5-2022 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ V Đ, Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Anh Vi Văn Đ, sinh năm 2003; cư trú tại: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Triệu Văn N, sinh năm 1995; cư trú tại: Khu N, thị trấn B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 11-5-2022, Nông Văn C một mình đi bộ từ nhà đến nhà anh Vi Văn Đ tại thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn chơi. Khi đến nhà anh Vi Văn Đ, Nông Văn C thấy cửa nhà khép hờ không khóa Nông Văn C mở cửa vào nhà, lúc này anh Vi Văn Đ ở nhà một mình, đang ngủ trên giường tại phòng khách, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại di động của anh Vi Văn Đ đang sạc pin để ở trên giường. Nông Văn C đi vào ngồi lên giường và cầm điện thoại của anh Vi Văn Đ để chơi điện tử. Trong lúc Nông Văn C đang ngồi chơi điện tử, anh Vi Văn Đ tỉnh dậy nhìn thấy Nông Văn C là người quen biết từ trước cầm điện thoại của mình chơi, do trước đó Nông Văn C hay mượn điện thoại của anh Vi Văn Đ để chơi nên anh Vi Văn Đ không nói gì và tiếp tục ngủ. Nông Văn C cầm điện thoại của anh Vi Văn Đ chơi điện tử được khoảng 30 phút, lúc này thấy anh Vi Văn Đ đã ngủ say Nông Văn C nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của anh Vi Văn Đ để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Nông Văn C rút dây sạc, cầm điện thoại của anh Vi Văn Đ đi về nhà lấy áo khoác mặc và đi bộ ra đầu thôn B gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi đi xe mô tô ra hướng thị trấn B, Nông Văn C xin đi nhờ. Khi đi đến ngã ba thị trấn B thuộc khu N, thị trấn B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Nông Văn C xuống xe và đi bộ đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “Triệu N” do anh Triệu Văn N làm chủ để cầm cố chiếc điện thoại vừa lấy trộm được. Nông Văn C nói với anh Triệu Văn N là: “máy này của em cầm được bao nhiêu tiền” (ý của Nông Văn C muốn cầm cố tài sản), Triệu Văn N trả giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), Nông Văn C đồng ý. Sau khi có được 2.000.000 đồng, Nông Văn C đã tiêu sài hết số tiền này vào việc ăn uống. Ngày 11-5-2022 sau khi phát hiện bị mất điện thoại anh Vi Văn Đ đến Công an xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn trình báo sự việc.

Về vật chứng thu giữ và đã xử lý: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng. Ngày 19-5-2022 Cơ quan điều tra - Công an huyện Lộc Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại anh Vi Văn Đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL - HĐĐGTS ngày 17-5-2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 màu đen (điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng) tính đến thời điểm ngày 11-5-2022 là 4.437.000đ (bốn triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vi Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường; anh Triệu Văn N yêu cầu bị cáo Nông Văn C trả lại số tiền 2.000.000 đồng là tiền cầm cố chiếc điện thoại, bị cáo chưa trả tiền cho anh Triệu Văn N.

Cáo trạng số: 46/CT-VKSLB ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Vi Văn Đ không yêu cầu bồi thường dân sự bị cáo nhất trí. Bị cáo Nông Văn C nhất trí trả lại cho anh Triệu Văn N số tiền 2.000.000 đồng.

Bị hại anh Vi Văn Đ trình bày: Khi Nông Văn C tới nhà anh đang ngủ, khi anh thức giấc mở mắt nhìn thấy Nông Văn C đang cầm điện thoại của anh chơi điện tử, anh không có ý kiến gì, khi anh ngủ say thì Nông Văn C đã lấy điện thoại của anh đi, khi tỉnh dậy không thấy điện thoại anh đã trình báo sự việc cho Công an xã biết. Sau đó anh có liên lạc với Nông Văn C và Nông Văn C đã thừa nhận được lấy điện thoại của anh. Nay anh đã nhận lại được chiếc điện thoại, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Triệu Văn N trình bày: Khi Nông Văn C tới cửa hàng để cầm cố chiếc điện thoại với số tiền 2.000.000 đồng, Nông Văn C không nói đây là tài sản do trộm cắp mà có, anh không biết đây là tài sản do Nông Văn C phạm tội. Nay anh yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 2.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50; 91; 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án xác nhận đã trả lại cho bị hại nên không xem xét giải quyết. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vi Văn Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và anh Triệu Văn N, bị cáo phải trả cho anh Triệu Văn N số tiền 2.000.000 đồng là tiền cầm cố chiếc điện thoại theo quy định tại các Điều 357; 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo, luật sư ông Vũ V Đ trình bày ý kiến: Hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự; tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91; 101 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù và phải bồi thường dân sự cho anh Triệu Văn N số tiền 2.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án 07 (bảy) tháng tù.

Lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11-5-2022, tại thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn do cần tiền tiêu sài, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Vi Văn Đ, Nông Văn C đã thực hiện hành vi Trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 màu đen của anh Vi Văn Đ để đi cầm cố. Chiếc điện thoại di động nêu trên có giá trị 4.437.000 đồng (bốn triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo do lười lao động muốn hưởng thụ, để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, bị cáo nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu tiêu sài của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và tuyên truyền, giáo dục, răn đe những ai có ý định thực hiện hành vi tương tự. Tuy nhiên, cũng cần cân nhắc, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân không tốt đã bị Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo do có hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải, thuộc dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh, lời khai và tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Vi Văn Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 2.000.000 đồng là số tiền bị cáo có được là do trộm cắp điện thoại của anh Vi Văn Đ đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận trả lại cho anh Triệu Văn N số tiền 2.000.000 đồng. Xét thấy, việc tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và anh Triệu Văn N là phù hợp, không trái với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trường hợp bị cáo chậm trả còn phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với anh Triệu Văn N khi Nông Văn C tới cửa hàng của anh để cầm cố điện thoại, Nông Văn C không nói đây là tài sản do trộm cắp mà có, anh Triệu Văn N không biết đây là tài sản do Nông Văn C phạm tội. Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với anh Triệu Văn N là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 màu đen đã được Công an huyện Lộc Bình trả lại cho bị hại anh Vi Văn Đ, Hội đồng không xem xét giải quyết.

[9] Đề nghị của người bào chữa đưa ra tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về mức án và các nội dung khác là phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do bị cáo phạm tội thuộc dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Đối với án phí dân sự sơ thẩm bị cáo được miễn nộp do bị cáo thuộc dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50; 91; 101 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 357; 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn C 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa bị cáo Nông Văn C và anh Triệu Văn N. Bị cáo Nông Văn C có trách nhiệm trả cho anh Triệu Văn N số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước và được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ đến vụ án;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thúy Huyền